TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/KDTM-ST
Ngày 28/9/2018
Về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nguyệt

2. Ông Huỳnh Lý Chung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2016/TLST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-KDTM ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng E; địa chỉ: đường K, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017); có mặt;

2. *Bị đơn:* Công ty T; địa chỉ: đường O, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Cao D, sinh năm 1965 là người đại diện theo pháp luật; có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

a) Ông Trần Văn F, sinh năm 1961; địa chỉ: đường Q, Phường M, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

b) Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1979; địa chỉ: đường S, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

c) Ông Trần Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: đường S, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

d) Trẻ Trần Gia J, sinh năm 2011 và trẻ Trần Huy HH, sinh năm 2012; cùng địa chỉ: đường S, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thanh V là mẹ ruột của trẻ J và trẻ HH; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2014 Ngân hàng E - Chi nhánh Quận 3 (gọi tắt là Ngân hàng E) và Công ty T (gọi tắt là Công ty T) đã ký Hợp đồng tín dụng với nội dung:

- Ngân hàng E cấp hạn mức tín dụng cho Công ty T vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) hoặc ngoại tệ tương đương; Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất cho vay; Phạt chậm trả lãi = [số tiền lãi chậm trả x lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay trong hạn) x số ngày chậm trả]/30 (360 nếu lãi suất vay là lãi suất năm); Mục đích vay vốn: Để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay được quy định cụ thể tại các Khế ước nhận nợ:

+ Khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201500518 ngày 23/4/2015: số tiền vay 70.480 USD, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 4,6%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng E.

+ Khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201500784 ngày 18/6/2015: số tiền vay 21.000 USD, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 4,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng E.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Ông Trần Văn F, sinh năm 1961 đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường S, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp số 71/2014/HĐBL/KHDN-EIBQ3 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 ngày 15/10/2014, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 11 ngày 21/10/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T vi phạm cam kết trả nợ trong Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng E khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc:

- Công ty T phải thanh toán một lần toàn bộ số nợ gốc 47.867,08 USD và lãi 10.048,97 USD, tổng cộng là 57.916,05 USD;

- Công ty T còn phải thanh toán phần nợ lãi, phạt phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng E kể từ sau ngày 28/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng E đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo đã thế chấp cho Ngân hàng E để thu hồi nợ.

Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Ông xác nhận Công ty T có ký hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ như nguyên đơn trình bày. Tính đến ngày hôm nay ông còn nợ nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi là 57.916,05 USD. Hiện nay ông không có khả năng chi trả ngay khoản nợ trên. Do đó, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Trong bản tự khai, ông Trần Văn F trình bày:

Ngày 15/10/2014 ông có thế chấp cho Ngân hàng E quyền sử dụng đất, quyền sở hữu căn nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 212 lầu 1 lô K đường số 6, Cư xá Bình Thới Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty T do ông Nguyễn Cao D là người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp phát mãi tài sản, ông F vẫn đồng ý nhưng phải hoàn trả số tiền còn lại cho ông sau khi trừ các khoản nợ vay của Ngân hàng.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 bà Trần Thị Thanh V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của trẻ Trần Gia J, Trần Gia Hoàng trình bày:

Bà là vợ của ông Trần Văn F, là người đã thế chấp tài sản để Công ty T vay tiền của Ngân hàng E. Hiện bà và các con đang sống tại căn nhà đang thế chấp tại Ngân hàng E. Đối với vụ kiện thì bà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Trong bản tự khai, ông Trần Văn H trình bày:

Ông là con trai lớn của ông Trần Văn F, là chủ sở hữu căn nhà số 212 lô K đường số 6, cư xá Bình Thới, Phường 8 Quận 11. Ông cùng mẹ và các em cư trú trong căn nhà trên. Ông không biết ông F đã ủy quyền đồng ý cho Công ty T đứng ra vay mượn với Ngân hàng E. Ông đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên việc tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa được đảm bảo.

Về nội dung của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là 57.916,05 USD ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty T còn phải trả cho nguyên đơn phần nợ lãi, phạt phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Ngân hàng E từ sau ngày 28/9/2018. Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Ngân hàng E đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 212 lô K đường số 6 cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11 để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng E khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với Công ty T. Công ty T có trụ sở trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và đây là tranh chấp giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn F, bà Trần Thị Thanh V và ông Trần Văn H cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-201400783 và các Khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201500518 ngày 23/4/2015 và số 2104-LDS-201500784 ngày 18/6/2015 về hình thức và nội dung không trái quy định pháp luật. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn đều thống nhất tổng số nợ gốc và lãi bị đơn còn thiếu của nguyên đơn tính đến ngày 28/9/2018 là 57.916,05 USD. Nguyên đơn yêu cầu trả hết số tiền trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không có khả năng trả hết nợ và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất…". Căn cứ vào Điều 290 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền; căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 24, Khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam như sau: "khách hàng vay có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng". Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký đồng thời phù hợp quy định pháp luật nên cần buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/9/2018 tổng cộng là 57.916,05 USD cho nguyên đơn ngay sau khi án có hiệu lực

Xét Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư (Hợp đồng bảo lãnh) số 71/2014/HĐBL/KHDN-EIBQ3 ngày 15/10/2018 ký giữa Ngân hàng Ngân hàng E, Công ty T và ông Trần Văn F tại Văn phòng công chứng Số 1, Thành phố Hồ Chí Minh đúng theo quy định tại Điều 342 và Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về việc thế chấp tài sản và hình thức thế chấp tài sản. Hợp đồng thế chấp nói trên cũng đã tiến hành giao dịch bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm. Tại Bản tự khai ngày 04/7/2018, ông Trần Văn F đã xác nhận đã ký Hợp đồng thế chấp nói trên và cũng xác định ông F ký Hợp đồng thế chấp nhà để cho Công ty T vay tiền.

Vì vậy, Hợp đồng thế chấp nói trên có giá trị pháp lý. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trường hợp Công ty T không trả tiền thì Ngân hàng E được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với căn hộ số đường S, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL139326 do Ủy ban nhân dân Quận 11 cấp ngày 11/7/2012 để thu hồi nợ.

4. Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn chịu án phí. Giá USD ngày 28/9/2018 là

23.385, tương đương số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 57.916,05 USD x 23.385 đồng = 1.354.366.829 đồng. Do vậy, số tiền án phí bị đơn phải chịu là 52.631.004 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Luật Thương mại 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm c khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng ban hành kèm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Điều 147, 283, 290, 342,343, 474 Bộ luật dân sự 2005; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng E.

2. Buộc Công ty T trả cho Ngân hàng E số tiền nợ gốc là 47.867,08 USD, lãi phát sinh là 10.048,97 USD; tổng cộng là 57.916,05 USD (Năm mươi bảy nghìn chín trăm mười sáu đô la Mỹ và lẻ năm xen) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2018, Công ty T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng E khoản tiền lãi trên số tiền đã vay theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-201400783 ngày 15/10/2014 cho đến khi thi hành xong việc thanh toán tính trên nợ gốc còn phải trả.

Trường hợp Công ty T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng E được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá bất động sản là căn hộ đường S, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án.

Số tiền bán tài sản có được sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Chi phí bảo quản, bán tài sản và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp;

- Thanh toán tiền mà Công ty T phải trả cho Ngân hàng E theo thứ tự: Nợ gốc, tiền lãi.

Sau khi đã thanh toán, nếu tiền bán tài sản còn thừa sẽ được trả lại cho ông Trần Văn F. Trong trường hợp tiền bán tài sản không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng E thì Công ty T phải tiếp tục trả phần tiền còn thiếu.

Trong trường hợp Công ty T đã thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng E và không phải bán tài sản thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng E phải trả lại ngay cho ông Trần Văn F bản chính các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL139326, số vào sổ cấp GCN CH00601 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2012;

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất do Chi cục thuế Quận 11 lập ngày 16/7/2012;

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất do Chi cục thuế Quận 11 lập ngày 26/7/2012;

- Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 19163 ngày 24/7/2012 giữa bà Lâm Thị T và ông Trần Văn F.

3. Về án phí: Công ty T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 52.631.004 đồng (năm mươi hai triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn không trăm lẻ bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.613.325 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm mười ba nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số AG/2014/0003057 ngày 09/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Loan